

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/HS-ST
Ngày 05 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG - TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Duy Học

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Khuyến

Ông Nguyễn Duy Khải

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Phan Tuấn Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2024/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HS ngày 24/6/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức L, sinh năm 1994 tại Bình Phước; HKTT: Tổ 3, ấp Thuận An, xã T, huyện , tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: Thôn Phú Cường, xã P, huyện P, Bình Phước; Nghề nghiệp: thợ sửa điện tử; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức N, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1957; gia đình có 03 chị em và bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Tiền án không; Tiền sự không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2024; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Hoàng Thị Á, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Phú Cường, xã P, huyện Phú R, Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức L có quen biết với ông Đinh Văn L, là chồng của bà Hoàng Thị Á, sinh năm: 1999, cư trú tại: thôn P, xã P, huyện Phú Riềng. L có mượn của

bà Ánh 01 xe mô tô hiệu HONDA, loại xe WAVE ALPHA, màu sơn Trắng đen bạc, biển kiểm soát: 93P2-366.71 để làm phương tiện đi lại.

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 21/01/2024, L điều khiển xe mô tô trên đến nhà ông L để nhậu. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày thì nhậu xong, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L tiếp tục điều khiển xe mô tô trên đi đến khu vực đầu C thuộc địa phận xã B, huyện Phú Riềng. Tại đây, L gặp một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mà trước đây L đã từng mua ma túy của người này và hỏi mua của người này 300.000 đồng chất ma túy tổng hợp dạng đá thì người này đồng ý. Sau đó, người này điều khiển xe mô tô đi khoảng 10 phút sau quay lại, L đưa tiền cho người này rồi nhận từ người này 01 đoạn ống nhựa hình dẹp, màu trắng, được hàn kín hai đầu, kích thước (3x1,5)cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng là ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, L cất giữ trong người rồi điều khiển xe mô tô để đi về nhà đang thuê tại thôn Phú Cường, xã Phú R sử dụng ma túy. Khi đi đến đoạn đường liên thôn ở khu vực trước quán cà phê H thuộc thôn Phú Cường, xã P thì bị lực lượng Công an huyện Phú Riềng và Công an xã Phú Riềng phối hợp kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi đang tàng trữ trái phép chất ma túy trên người. Quá trình làm việc có ông Lê M, sinh năm: 1999, trú tại tổ 2, thôn Thuận Hòa 2, xã T, huyện Đồng P chứng kiến.

Ngày 22/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng có Quyết định trưng cầu giám định số 97/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Bình Phước để giám định chất ma túy và khối lượng ma túy đối với số ma túy thu giữ được khi bắt quả tang Nguyễn Đức L.

Tại bản Kết luận giám định số 141/KL-KTHS ngày 26/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

“Tinh thể màu trắng đục (ký hiệu M) có trong gói 01 đoạn ống hút nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**; có khối lượng là: **0,5943 gam** (Không phải năm chín bốn ba gam).

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu hoàn lại được niêm phong có khối lượng **0,3718 gam.**”

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) đoạn ống nhựa hình dẹp, màu trắng, kích thước (3x1,5)cm, hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi chất ma túy đá.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 93P2-366.71, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra máy bên trong.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,3718 gam ma túy loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định, VKS đã ra QĐ chuyển vật chứng, chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 93P2-366.71, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 32/CTr-VKS ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng truy tố bị cáo Nguyễn Đức L về “Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức L. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm “Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra công an huyện Phú Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định.

[2] *Về hành vi phạm tội:*

Tại phiên tòa bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo L là đối tượng sử dụng ma túy nên vào ngày 21/01/2024, bị cáo L đã sử dụng số tiền 300.000đ mua ma túy của một người đàn ông tại đầu cầu Rạt, địa phận xã B, huyện Phú R về sử dụng. Khi đang đi trên

đường đến khu vực trước quán cà phê Hoàng thuộc thôn Phú Cường, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng thì bị phát hiện và bị bắt quả tang. Kết luận giám định ma túy có khối lượng 0,5943 gam, loại Methamphetamine.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo là người xem thường pháp luật. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là liệt sỹ trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, bản thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 cũng được áp dụng cho bị cáo.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn. Do đó, việc Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt từ 15 tháng đến 18 tháng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Vì vậy, cần xử bị cáo mức hình phạt dưới mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát để thể hiện tính nhân đạo của nhà nước, tính khoan hồng của pháp luật và đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch đã tách ra giải quyết sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ theo căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự 2015, điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Cần tịch thu tiêu hủy: Số ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng: 0,3718 gam.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 93P2-366.71, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trong giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí hình sự*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật, hình phạt là có căn cứ một phần, được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Về tội danh và hình phạt*:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm “Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức L 01 (Một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2024

[2] *Về án phí hình sự sơ thẩm*:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự 2015, điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,3718 gam.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2024 giữa Công an huyện Phú Riềng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng.

[4] *Về quyền kháng cáo*:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THA huyện Phú Riềng;
- CSĐT, phòng HSCA tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh BP; UBND xã T ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đỗ Duy Học

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Sỹ Luận Nguyễn Duy Khải

Đỗ Duy Học

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THA huyện Phú Riềng;
- CSĐT, phòng HSCA tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Duy Học